

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY XÂY LẬP DẦU KHÍ NGHỆ AN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

Tháng 3 năm 2018



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Hải Triều	Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Bàng	Ủy viên
Ông Đông Xuân Bình	Ủy viên
Ông Nguyễn Hồng Quang	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 05 năm 2017)
Ông Nguyễn Văn Cường	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 05 năm 2017)
Ông Phan Quốc Hùng	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 11 tháng 05 năm 2017)
Ông Bùi Tiên Thành	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 11 tháng 05 năm 2017)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Bàng	Tổng Giám đốc
Ông Đông Xuân Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Quốc Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Cường	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Phạm Hồng Triều	Trưởng ban
Bà Trương Thị Thu	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc.



Nguyễn Ngọc Bằng
Tổng Giám đốc

Vinh, ngày 30 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Address: 15th Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi
Tel: (+84) 24 666 42 777 Fax: (+84) 24 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 033006/2018/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2018, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là “Báo cáo tài chính hợp nhất”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng công nợ ngắn hạn vượt tổng tài sản ngắn hạn với số tiền là 70.653.571.385 đồng, đồng thời lỗ lũy kế của Công ty là 277.245.505.983 đồng lớn hơn vốn góp của chủ sở hữu, các quỹ và lợi ích cổ đông thiểu số với số tiền là 28.618.674.245 đồng. Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng phương án kinh doanh để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian ít nhất một năm tới. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chưa bao gồm các điều chỉnh có thể có do ảnh hưởng phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này. Do bản chất của sự việc, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng kiểm toán hữu hiệu để đánh giá sự phù hợp của giả định hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về vấn đề này và ảnh hưởng của vấn đề này đến quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Công ty chưa trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết với số tiền 1.274.895.701 đồng. Theo đó, các chỉ tiêu dự phòng đầu tư tài chính dài hạn, chi phí tài chính trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bị ghi thiếu với số tiền tương ứng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (Tiếp theo)

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 các khoản công nợ phải thu, phải trả của Công ty chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ. Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận, tuy nhiên tại ngày phát hành báo cáo này chúng tôi không nhận được đầy đủ thư xác nhận cho các khoản công nợ trên. Với những tài liệu hiện có tại Công ty chúng tôi không thể kiểm tra được tính đúng đắn về các số liệu này bằng các thủ tục kiểm toán khác. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị của khoản mục nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Công ty chưa trích khấu hao tài sản cố định hữu hình với số tiền là 1.979.522.071 đồng. Theo đó, các chỉ tiêu hao mòn lũy kế, chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bị ghi thiếu với số tiền tương ứng.

Công ty chưa thực hiện ghi nhận tiền phạt chậm nộp thuế với số tiền 1.714.481.399 đồng. Theo đó, các chỉ tiêu phải thu khác, chi phí khác trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bị ghi thiếu số tiền tương ứng.

Công ty chưa thực hiện ghi nhận chi phí lãi vay với số tiền 4.401.721.820 đồng. Theo đó, các chỉ tiêu chi phí phải trả, chi phí tài chính trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bị ghi thiếu số tiền tương ứng.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, công ty liên kết là Công ty CP Đầu tư Đô thị Dầu khí Cửa Lò chưa thực hiện cung cấp Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, vì vậy lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh của các công ty liên kết này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Do bản chất của nghiệp vụ kế toán, chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục thay thế. Chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) của việc không hợp nhất số liệu lãi (lỗ) từ các công ty liên kết này đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Báo cáo tài chính của các công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Dầu khí Nghệ An và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh chưa được kiểm toán. Do bản chất của nghiệp vụ kế toán, chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục thay thế. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị của các công ty con nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Nguyễn Nam Cường

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1950-2018-072-01

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài
chính Quốc tế (IFC)

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Hoàng Văn Phúc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3362-2015-072-01

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		453.806.676.838	462.616.367.885
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.152.419.361	784.208.895
1. Tiền	111		1.152.419.361	784.208.895
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		356.537.592.074	364.710.342.615
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	40.980.078.836	52.057.677.866
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	39.622.230.561	36.239.126.423
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		10.618.384.771	10.618.384.771
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	32.424.605.697	37.500.630.964
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	266.032.000.566	261.434.230.948
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(33.139.708.357)	(33.139.708.357)
III. Hàng tồn kho	140	V.6	93.187.367.602	94.109.794.981
1. Hàng tồn kho	141		93.187.367.602	94.109.794.981
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.929.297.801	3.012.021.394
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.383.076.742	1.538.347.496
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.546.221.059	1.473.673.898
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		199.850.202.466	220.974.170.307
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		136.079.514.000	147.912.510.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	136.079.514.000	147.912.510.000
II. Tài sản cố định	220		31.432.895.779	33.600.491.159
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	31.426.340.867	33.593.936.247
- Nguyên giá	222		66.386.175.537	66.736.175.537
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.959.834.670)	(33.142.239.290)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	6.554.912	6.554.912
- Nguyên giá	228		1.509.038.220	1.509.038.220
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.502.483.308)	(1.502.483.308)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.671.233.910	1.671.233.910
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.671.233.910	1.671.233.910
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.977.747.675	11.774.895.701
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	1.274.895.701	11.774.895.701
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.702.851.974	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		24.688.811.102	26.015.039.537
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		19.611.505.886	18.574.835.174
2. Lợi thế thương mại	269	V.11	5.077.305.216	7.440.204.363
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		653.656.879.304	683.590.538.192

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		682.275.553.549	712.651.387.679
I. Nợ ngắn hạn	310		524.460.248.223	553.314.615.464
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	135.371.294.590	144.287.481.291
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	134.799.617.445	137.827.194.872
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	17.434.012.205	18.058.961.888
4. Phải trả người lao động	314		8.407.434.580	9.397.054.457
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	26.243.617.931	30.332.823.964
6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		10.801.668.182	10.801.668.182
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	109.856.085.802	103.807.258.324
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	61.279.266.897	78.477.872.685
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		20.267.250.591	20.324.299.801
II. Nợ dài hạn	330		157.815.305.326	159.336.772.215
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		2.899.999.973	2.899.999.973
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	154.915.305.353	156.436.772.242
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(28.618.674.245)	(29.060.849.487)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(28.618.674.245)	(29.060.849.487)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		218.460.000.000	218.460.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		218.460.000.000	218.460.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.000.000.000	5.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		380.952.382	380.952.382
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		23.453.682.587	23.453.682.587
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(277.245.505.983)	(278.826.824.936)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(278.804.681.225)	(250.197.223.796)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.559.175.242	(28.629.601.140)
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.332.196.769	2.471.340.480
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		653.656.879.304	683.590.538.192


Nguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởng





Nguyễn Ngọc Bằng
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 03 năm 2018


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.912.061.991	2.380.608.527
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.912.061.991	2.380.608.527
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	479.772.551	830.007.670
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.432.289.440	1.550.600.857
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.596.776.648	1.312.244
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	902.694.612	1.223.831.084
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		902.694.612	1.223.831.084
8. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.631.977.063	27.360.835.540
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.494.394.413	(27.032.753.523)
12. Thu nhập khác	31		64.780.829	654.611.185
13. Chi phí khác	32		-	2.251.458.802
14. Lợi nhuận khác	40		64.780.829	(1.596.847.617)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.559.175.242	(28.629.601.140)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.559.175.242	(28.629.601.140)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		1.559.175.242	(28.629.601.140)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	71	(1.311)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		71	(1.311)


Nguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Phúc
Kế toán trưởng


Nguyễn Ngọc Bằng
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 03 năm 2018



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	1.559.175.242	(28.629.601.140)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.360.355.638	6.629.423.886
Các khoản dự phòng	03	-	18.208.421.301
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(6.596.776.648)	1.574.612.619
Chi phí lãi vay	06	902.694.612	1.223.831.084
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	225.448.844	(993.312.250)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	17.358.727.402	(3.485.896.799)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	922.427.379	(4.232.270.582)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(10.301.492.136)	14.394.338.565
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(881.399.958)	(1.864.835.222)
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.533.608.864)	(1.085.508.576)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(191.683.065)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.598.419.602	2.732.515.136
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	160.000.000
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.076.025.267	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(7.662.802.804)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	17.554.950.830	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	223.359	1.058.183
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	14.968.396.652	161.058.183
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.416.601.697	9.386.547.654
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(23.615.207.485)	(16.131.740.978)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(17.198.605.788)	(6.745.193.324)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	368.210.466	(3.851.620.005)
Tiền đầu năm	60	784.208.895	4.635.828.900
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
Tiền cuối năm	70	1.152.419.361	784.208.895


 Nguyễn Văn Phúc
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Phúc
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Ngọc Bằng
 Tổng Giám đốc
 Ngày 30 tháng 03 năm 2018



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lập Dầu khí Nghệ An (gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập theo Quyết định số 284/QĐ-UB-ĐMDN ngày 19 tháng 01 năm 2005 của UBND tỉnh Nghệ An. Tiền thân của Công ty là Công ty Xây dựng số 1 Nghệ An thuộc Sở Xây dựng Nghệ An. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000523 ngày 12 tháng 03 năm 1997, đăng ký cổ phần hoá ngày 22 tháng 03 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 08 tháng 05 năm 2006 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An cấp với tổng số vốn điều lệ của Công ty là 10.000.000.000 đồng, và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư số 1 Nghệ An.

Ngày 4 tháng 5 năm 2007, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tiếp nhận Công ty là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo Quyết định số 2397/QĐ-DKVN của Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Theo đó, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư số 1 Nghệ An đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An. Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703000523 ngày 12 tháng 03 năm 1997, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20 tháng 10 năm 2008 với tổng số vốn điều lệ là 45.000.000.000 đồng.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10 tháng 4 năm 2009, Công ty đã thống nhất phương án tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng. Trong năm 2009, Công ty đã hoàn thành đợt tăng vốn này.

Ngày 08 tháng 10 năm 2010, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lập Dầu khí Nghệ An.

Theo nghị quyết số 41/NQ-PVNC ngày 29 tháng 04 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tổng công ty xây lập Dầu khí Nghệ An về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 600 tỷ. Trong năm 2011 công ty đã hoàn thành việc tăng vốn từ 100 tỷ lên 218,46 tỷ đồng.

Hiện tại Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần sửa đổi lần thứ 15 ngày 22 tháng 02 năm 2012 với số vốn điều lệ là 218.460.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện năng (đường dây, trạm hạ thế dưới 110 KV), công trình nhà ở, công sở, thương mại, công trình cấp thoát nước;
- Sản xuất mua bán vật liệu xây dựng;
- Tư vấn theo dõi, giám sát thi công các công trình xây dựng;
- Mua bán các thiết bị ngành điện, nước, sơn các loại, xe máy, đồ gỗ dân dụng, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, ăn uống;
- Cho thuê văn phòng làm việc;
- Đào tạo nghề ngắn hạn, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ cung ứng lao động cho các doanh nghiệp xuất khẩu lao động;
- Khai thác chế biến mua bán khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng các loại...);
- Kinh doanh phân bón nông nghiệp, các sản phẩm từ nông sản, dịch vụ cây giống;
- Kinh doanh các loại sản phẩm từ gỗ, khai thác và sơ chế gỗ, đồ mỹ nghệ;
- Đầu tư kinh doanh kho công nghiệp, khu đô thị, thủy điện dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy điện, điện năng, công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Trang trí nội thất, tư vấn thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp;
- Kinh doanh xăng dầu;
- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, tư vấn quản lý dự án.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Đối với hoạt động xây lắp chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian trên 12 tháng.

Đối với hoạt động dịch vụ chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 02 (hai) công ty con. Chi tiết thông tin về các công ty con của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Dầu khí Nghệ An

Địa chỉ: Khối 14, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Hoạt động chính: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng.
Giá trị đầu tư: 54.450.000.000 đồng.
Tỷ lệ lợi ích: 99%.
Tỷ lệ biểu quyết: 99%.

2. Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh

Địa chỉ: 415 Đường Trần Phú, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
Hoạt động chính: Xây dựng nhà, công trình giao thông, thủy lợi, đầu tư khu đô thị
Giá trị đầu tư: 681.927.274 đồng.
Tỷ lệ lợi ích: 35,12%.
Tỷ lệ biểu quyết: 51%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 01 công ty liên kết. Chi tiết thông tin về các công ty liên kết của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

1. Công ty CP Đầu tư Đô thị Dầu khí Cửa Lò

Địa chỉ: 45 Đường Trần Phú, thành phố Vinh - Nghệ An
Hoạt động chính: Kinh doanh khu du lịch, nghỉ dưỡng; khách sạn; du lịch lữ hành nội địa; kinh doanh nhà hàng.
Giá trị đầu tư 1.274.875.901 đồng
Tỷ lệ lợi ích 1%.
Tỷ lệ biểu quyết 49%.

Công ty đã đóng mã số thuế và tạm ngừng hoạt động theo thông báo của Cục thuế Nghệ An.